

Bản án số: **237/2019/HS-PT**
Ngày: 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Công V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Công V, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 2, ấp B1, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công T1, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/8/2018 đến ngày 05/9/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang tại ngoại – *Có mặt*;

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Lương Văn T – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*Có mặt*);

Địa chỉ trụ sở: Công ty Luật V – 124/5K, đường Phạm Thị G, ấp Đ, xã M, huyện M1, thành phố Hồ Chí Minh;

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thái S, Phạm Nguyễn Anh K, Vũ Đăng K1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, tại khu vực quán Bar R thuộc ấp B, xã T, huyện B lực lượng tuần tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang đối tượng Vũ Đăng K1 đang tàng trữ trong người 08 viên nén màu tím, K1 khai đó là ma túy (thuốc lắc) Khoa mới mua của 01 đối tượng tên S tại nhà nghỉ K2 gần quán Bar. Công an huyện B tiến hành kiểm tra phòng 106 nhà nghỉ K2 thấy có Đỗ Công V đang ở trong phòng, trong quá trình kiểm tra thì Nguyễn Thái S và Phạm Nguyễn Anh K từ ngoài về và chứng kiến việc kiểm tra. Quá trình tiến hành kiểm tra ốp điện thoại Iphone 6 Plus của Phạm Nguyễn Anh K để trên mặt bàn có 03 gói ma túy. Tiếp tục kiểm tra chậu sứ dưới cửa ra vào của nhà nghỉ K2 thì phát hiện có bọc chứa ma túy gồm: 46 viên thuốc lắc, 21 gói ma túy dạng khay, S khai toàn bộ số ma túy đó S nhờ V cất giấu trước khi Công an vào kiểm tra, trong đó có 20 viên thuốc lắc trong 02 bịch và 07 gói ma túy trong 01 bịch nylon là của S và Phạm Nguyễn Anh K, còn lại 26 viên thuốc lắc trong 03 bịch nylon và 14 gói ma túy trong 01 bịch nylon là của người tên L gửi S giữ hộ.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 bịch ma túy bên trong có chứa 08 viên nén màu tím (đã niêm phong, ký hiệu M1). K1 khai đó là ma túy dạng thuốc lắc mua của Nguyễn Thái S.

+ 03 bịch nylon, bên trong có 26 viên nén màu tím (đã niêm phong, ký hiệu M2). S khai đó là ma túy dạng thuốc lắc do đối tượng tên L gửi S để bán giúp.

+ 02 bịch nylon, bên trong có 20 viên nén màu tím (đã niêm phong, ký hiệu M3). S khai đó là ma túy dạng thuốc lắc của S và Phạm Nguyễn Anh K.

+ 01 bịch nylon, bên trong có 14 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M4). S khai đó là ma túy dạng khay do đối tượng tên L gửi S để bán giúp.

+ 01 bịch nylon, bên trong có 07 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M5). S khai đó là ma túy dạng khay của S và Phạm Nguyễn Anh K.

+ 03 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M6). Phạm Nguyễn Anh K khai đó là ma túy dạng khay S đưa K1 cất giấu.

+ 01 điện thoại di động Iphone 5, số sim 0982.953.339 thu giữ của Vũ Đăng K1, K1 sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6, số sim 0906307281 thu giữ của S và Anh K sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, số sim 01697115048 thu giữ của Phạm Nguyễn Anh K.

Ngày 10/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số

434/PC54-GĐMT ngày 16/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+Mẫu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2.3886 gam, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

+Mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7.8157 gam, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

+ Mẫu M3 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5.9916 gam, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

+ Mẫu M4 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 18.2948 gam, loại: Ketamine.

+ Mẫu M5 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2.9732 gam, loại: Ketamine.

+ Mẫu M6 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1.4658 gam, loại: Ketamine.

Tại bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Công V 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam, giữ (từ ngày 10/8/2018 đến ngày 05/9/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thái S 05 năm tù, Phạm Nguyễn Anh K 03 năm 06 tháng tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên xử bị cáo Vũ Đăng K1 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2019, bị cáo Đỗ Công V có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, lúc đầu bị cáo V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan cho rằng không phạm tội. Tuy nhiên, qua quá trình xét hỏi Hội đồng xét xử phân tích, giải thích và công bố lời khai và bản tự khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bị cáo kháng cáo kêu oan tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 05 năm tù là tương xứng tại Tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhiều thành tích trong quá trình học tập, công tác, mẹ có thành tích nhiều lần hiến máu, V chỉ là người giúp sức cho S, phạm tội do bị người khác gài bẫy, V không biết ma túy bên trong, không biết số lượng,...Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử bị cáo mức án thấp nhất hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm xử bị cáo Đỗ Công V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng lớn là 3,2596gam ma túy (loại Methamphetamine, MDMA) và 21,5263gam ma túy (loại Ketamine) nên bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội là không có cơ sở bởi lẽ:

- Căn cứ toàn bộ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo Nguyễn Thái S, giám định số ma túy thu được dưới chậu kiềng, lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Công V tại bản tự khai (BL 162, 163, 164), biên bản hỏi cung bị cáo V (BL 247), trích lời khai bị cáo trong biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 21/11/2018 (BL 283, 284), biên bản ghi lời khai của bị cáo Đỗ Công V (Từ BL 150 đến BL 156) và đặc biệt tại biên bản đối chất giữa bị cáo và bị cáo S (BL 152, 153), bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo. Bị cáo có giấy khen trong quá trình học phổ thông và bằng khen của công ty, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, còn các tình tiết khác như có thành tích trong học tập, làm việc, mẹ có thành tích hiến máu... Những tình tiết trên không phải là những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên không có cơ sở để xem xét xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng như cho hưởng án treo. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Như đã phân tích trên đề nghị của Luật sư không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Công V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Công V 05 (Năm) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019 (Được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 10/8/2018 đến ngày 05/9/2018).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 329 và khoản 3 Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương